BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BNG-LS	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*
DỰ THẢO	

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định về Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh tại Công văn số 1921/VPCP-QHQT ngày 04/7/2017 và Công văn số 517/VPCP-QHQT ngày 10/3/2021 của Văn phòng Chính phủ về xây dựng Nghị định về Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam để đảm bảo sự thống nhất với hệ thống quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tiễn và thông lệ các nước, Bộ Ngoại giao xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Việc ban hành Nghị định về Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam là phù hợp với các quy định hiện hành:

- Về căn cứ để Chính phủ ban hành Nghị định: Khoản 2 Điều 36 Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam năm 1993 (Pháp lệnh 1993) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định *"Chính phủ Việt Nam quy định thủ tục chấp thuận và quy chế hoạt động của viên chức lãnh sự danh dự tại Việt Nam"*.

Thực hiện quy định tại Pháp lệnh 1993, ngày 04/12/2000, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 139/2000/QĐ-TTg ban hành Quy chế về lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế 139). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng quy định trình tự, thủ tục giải quyết đề nghị của các nước về việc thành lập cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự đứng đầu. Tuy nhiên, về hình thức văn bản, việc Quy chế được ban hành bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn toàn phù hợp với Pháp lệnh 1993 khi giao cho Chính phủ hướng dẫn các thủ tục chấp thuận và quy chế hoạt động của viên chức lãnh sự danh dự tại Việt Nam.

- Về thủ tục ban hành Nghị định: Khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 (gọi tắt là Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật) quy định Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với các quy định nêu trên và căn cứ Khoản 5 Điều 4 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh việc chấp thuận lãnh sự danh dự và quy chế hoạt động của lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam cần được ban hành dưới hình thức Nghị định của Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Tính đến nay, Bộ Ngoại giao đã làm thủ tục thành lập **50** Cơ quan lãnh sự do LSDD đứng đầu[1] hoạt động tại **04** khu vực lãnh sự là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh cũng như bổ nhiệm các LSDD đứng đầu các Cơ quan lãnh sự này, cụ thể như sau:

- **Hà Nội**: **14** CQLS (Ác-mê-ni-a[2], Ai-xơ-len, Bồ Đào Nha, Crô-a-ti-a, Ghi-nê Bít-xao, Lát-vi-a[3], Lít-va, Lúc-xăm-bua, Mô-na-cô, Pa-lau, San Ma-ri-nô, U-dơ-bê-ki-xtan, Xây-sen, Xên Kít và Nê-vít[4]);

- **Hải Phòng**: **01** CQLS (Séc);

- **Đà Nẵng**: **01** CQLS (Tây Ban Nha);

- **Tp. Hồ Chí Minh**: **34** CQLS (Ai-xơ-len, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Bra-xin, Ca-dắc-xtan[5], Chi-lê, Cốt-đi-voa, E-xtô-ni-a, En Xan-va-do, Hy Lạp, Lít-va, Lúc-xem-bua, Man-ta, Mê-hi-cô, Mi-an-ma, Mông Cổ, Nam Phi, Na Uy, Pa-ki-xtan[6], Pa-lau, Phần Lan, Phi-líp-pin, Séc, Séc-bi-a, Síp, Ru-ma-ni, Tây Ban Nha[7], Thụy Điển, U-crai-na, U-ru-goay, Xlô-va-kia, Xri Lan-ca[8], Xu-đăng[9]).

Sau hơn 20 năm thực hiện Quy chế 139 và trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện, số lượng các cơ quan lãnh sự danh dự do lãnh sự danh dự nước ngoài đứng đầu được đề nghị thành lập mới ngày càng đông, mô hình đa dạng, một số quy định của Quy chế 139 không còn đáp ứng

---

[1] Hiện này có 49/50 CQLSDD còn hoạt động, có 01 CQLSDD (CQLSDD của Lát-vi-a) đã tạm thời ngừng hoạt động tại Việt Nam. Trong số 49 CQLSDD có 7 cơ quan mà LSDD đứng đầu đã hết nhiệm kỳ hoặc đã bị thu hồi Giấy Chấp thuận lãnh sự danh danh dự. Như vậy hiện có 42 LSDD đang hoạt động tại Việt Nam (bao gồm: 29 LSDD tại Tp.Hồ Chí Minh, 11 LSDD tại Hà Nội, 01 LSDD tại Hải Phòng và 01 LSDD tại Đà Nẵng).
[2]LSDD hết nhiệm kỳ từ 12/01/2021.
[3]LSDD hết nhiệm kỳ từ 27/6/2019.
[4] Đã thu hồi Giấy Chấp nhận lãnh sự của LSDD.
[5]LSDD hết nhiệm kỳ từ 01/01/2016.
[6]Đã thu hồi Giấy Chấp nhận lãnh sự của LSDD.
[7]Dừng hoạt động từ ngày 04/3/2021.
[8] LSDD đã hết nhiệm kỳ và Nước cử chưa bổ nhiệm LSDD mới.
[9]LSDD hết nhiệm kỳ từ 30/7/2019.

được tình hình và bộc lộ một số hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết đề nghị của các nước trong việc thành lập, chấp thuận Cơ quan lãnh sự nước ngoài do lãnh sự danh dự đứng đầu tại Việt Nam, cũng như quản lý hoạt động của các CQLS này, cụ thể như:

a. Từ góc độ thủ tục chấp thuận lãnh sự danh dự

(i) Việc chấp thuận Lãnh sự danh dự

Pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể thẩm quyền của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ trong việc cho phép phía nước ngoài lập cơ quan lãnh sự danh dự tại Việt Nam cũng như xác định khu vực lãnh sự mà Lãnh sự danh dự được phép hoạt động.

Về thẩm quyền chấp thuận việc thành lập cơ quan lãnh sự danh dự nước ngoài, hiện Bộ Ngoại giao thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 6818/VPCP-QHQT ngày 23/11/2005 của Văn phòng Chính phủ (thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Khoan), theo đó "*Việc để nước ngoài lập cơ quan lãnh sự chuyên nghiệp hoặc cơ quan lãnh sự do Lãnh sự danh dự đứng đầu ở một địa bàn mới trên lãnh thổ Việt Nam cần phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ vì liên quan tới mối tương quan trong quan hệ quốc tế và an ninh. Vì vậy, Bộ Ngoại giao cần trao đổi thống nhất với các ngành hữu quan để đề xuất chủ trương chung xác định các địa bàn có thể cho nước ngoài lập cơ quan lãnh sự chuyên nghiệp hoặc cơ quan lãnh sự do Lãnh sự danh dự đứng đầu (ngoài Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) để chủ động xử lý*".

Phù hợp với thông báo trên của Văn phòng Chính phủ, thời gian qua Bộ Ngoại giao làm thủ tục chấp thuận việc thành lập cơ quan lãnh sự danh dự nước ngoài theo hướng: (i) trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập cơ quan lãnh sự danh dự đối với những cơ quan lãnh sự được đặt ở khu vực mới trên lãnh thổ Việt Nam (ngoài Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh); và (ii) chủ động quyết định việc cho phép nước ngoài thành lập cơ quan lãnh sự danh dự nếu khu vực lãnh sự nằm tại hai thành phố trên.

Do đó, Bộ Ngoại giao thấy rằng việc quy định tại Nghị định này về thẩm quyền (như một phần của thủ tục) chấp thuận cho phía nước ngoài lập cơ quan lãnh sự danh dự là cần thiết; đảm bảo việc thực thi thuận lợi, hiệu quả và là thông tin hữu ích để các nước có nhu cầu lập cơ quan lãnh sự danh dự tại Việt Nam biết, thực hiện.

(ii) Quốc tịch của lãnh sự danh dự

Theo quy định tại Điều 22 Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự mà Việt Nam là thành viên từ tháng 10/1992 thì viên chức lãnh sự (bao gồm lãnh sự chuyên nghiệp và lãnh sự danh dự) về nguyên tắc phải có quốc tịch nước

cử, chỉ được phép là người mang quốc tịch nước tiếp nhận hoặc nước thứ ba khi nước tiếp nhận đồng ý. Trong khi đó, khoản 1 Điều 4 Quy chế 139 quy định: lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam phải có quốc tịch Nước cử hoặc quốc tịch Việt Nam (không đề cập tới ứng cử viên mang quốc tịch nước thứ ba). Như vậy, có sự chưa nhất quán về quy định về quốc tịch của lãnh sự danh dự giữa Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và quy định pháp luật trong nước.

Trên thực tế, thời gian qua Bộ Ngoại giao nhận được đề nghị của một số nước đề cử ứng viên lãnh sự danh dự mang quốc tịch nước thứ ba hoặc đa quốc tịch như Mác-san (mang quốc tịch Trung Quốc), Mô-na-cô (mang quốc tịch Thụy Sỹ, Pháp), Mê-xi-cô (mang quốc tịch Đức, gốc Việt Nam). Đến nay, ta đã chấp thuận cho lãnh sự danh dự Mô-na-cô, Mê-xi-cô và từ chối đề cử của Mác-san. Ngoài ra một số nước có nhu cầu bổ nhiệm lãnh sự danh dự tại Việt Nam cũng thăm dò quy định của ta về vấn đề này trước khi bổ nhiệm.

Qua tham khảo quy định của 45 nước và vùng lãnh thổ, có 26 nước và vùng lãnh thổ chấp thuận lãnh sự danh dự là người có thể mang quốc tịch nước thứ 3, 13 nước không chấp thuận và 06 nước chưa có quy định cụ thể về quốc tịch của lãnh sự danh dự. Như vậy, phần lớn các nước (26/45) chấp thuận lãnh sự danh dự là người có thể mang quốc tịch nước thứ 3. Ngoài ra, một số nhóm nước sử dụng chung ngôn ngữ (ví dụ: nhóm các nước nói tiếng Pháp như An-giê-ri, Mô-na-cô; nhóm các nước nói tiếng Đức/Áo như Đức, Bỉ, Áo, Lúc-xem-bua; nhóm các nước nói tiếng Tây Ban Nha,….) có thể lựa chọn người thông thạo ngôn ngữ của họ làm Lãnh sự danh dự nên khả năng LSDD mang quốc tịch thứ 3 trên thực tế là có.

(iii) Quy chế chấp thuận, chấm dứt, tạm dừng hoạt động của Cơ quan Lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự

Quy chế 139 chưa có các quy định cụ thể liên quan đến quy trình và hồ sơ xin chấp thuận Cơ quan lãnh sự danh dự và lãnh sự danh dự; chấm dứt, tạm dừng hoạt động của Cơ quan lãnh sự danh dự và lãnh sự danh dự; chưa có quy định phân định rõ ràng trong việc lãnh sự danh dự thực hiện chức năng lãnh sự và thực hiện các hoạt động tư của mình; một số quy định về việc cấp giấy tờ cho cơ quan lãnh sự danh dự và lãnh sự danh dự còn được quy định lẻ tẻ ở nhiều văn bản cấp Bộ[10].

b. Từ góc độ quy chế hoạt động của Lãnh sự danh dự

(i) Quy định về khu vực lãnh sự và việc một Lãnh sự danh dự đứng đầu nhiều Cơ quan lãnh sự danh dự

[10] Hồ sơ xin chấp thuận lãnh sự danh dự, cấp Chứng minh thư Lãnh sự danh dự.

Theo Điều 3 Quy chế 139, khu vực lãnh sự của Cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự đứng đầu không vượt quá địa giới hành chính của một tỉnh hoặc một thành phố trực thuộc Trung ương. Ngoài ra, ta cũng chưa có quy định về việc chấp thuận cho 01 người làm lãnh sự danh dự cho nhiều Cơ quan lãnh sự danh dự tại Việt Nam.

Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự không hạn chế và giới hạn khu vực lãnh sự của lãnh sự danh dự chỉ trong một địa giới hành chính, hay một tỉnh, thành nhất định; không giới hạn việc một lãnh sự danh dự chỉ được đứng đầu một Cơ quan Lãnh sự danh dự. Các vấn đề này thuộc thẩm quyền hoàn toàn và trên cơ sở thỏa thuận giữa nước tiếp nhận và nước ủy nhiệm lãnh sự danh dự (nước cử).

Trên thực tế, một số nước tiếp nhận cũng đã chấp thuận phạm vi hoạt động (khu vực lãnh sự) của lãnh sự danh dự của ta tại nước đó vượt quá phạm vi một tỉnh thành; ví dụ: khu vực lãnh sự của lãnh sự danh dự Việt Nam ở Mô-na-cô là toàn bộ lãnh thổ công quốc Mô-na-cô, khu vực lãnh sự của lãnh sự danh dự Việt Nam tại Cộng hòa Síp là toàn bộ lãnh thổ cộng hòa Síp, khu vực lãnh sự của lãnh sự danh dự Việt Nam tại Hà Lan là Am-stờ-đam (Amsterdam) và Ro-téc-đam (Rotterdam)….

Ngoài ra, đối với lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam, một số nước đã thể hiện mong muốn mở rộng khu vực lãnh sự của lãnh sự danh dự tại Việt Nam, thậm chí đề nghị khu vực lãnh sự toàn bộ lãnh thổ Việt Nam cho Cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự đứng đầu (năm 2009, Bộ Ngoại giao Mô-na-cô đề nghị ta chấp thuận cho Mô-na-cô được thành lập Cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự đứng đầu với khu vực lãnh sự là toàn lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, ta chỉ chấp nhận khu vực lãnh sự bao gồm nội, ngoại thành Tp. Hồ Chí Minh). Một số nước đề nghị ta chấp thuận việc cùng một lãnh sự danh dự đứng đầu 02 Cơ quan lãnh sự tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh (Ai-xơ-len, Bồ Đào Nha, Lúc-xăm-bua). Riêng năm 2016, ta đã chấp thuận như trường hợp ngoại lệ cho Palau mở 02 Cơ quan lãnh sự tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh và bổ nhiệm ông Nguyễn San Miên Nhuận làm lãnh sự danh dự đứng đầu cả 02 cơ quan trên.

Như vậy, quy định về khu vực lãnh sự cho lãnh sự danh dự tại Quy chế 139 (chỉ giới hạn địa bàn trong 01 tỉnh/thành phố và mỗi lãnh sự danh dự chỉ đứng đầu 01 cơ quan lãnh sự danh dự) không còn phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Quy định này cũng không phù hợp với nguyên tắc đối đẳng (trường hợp lãnh sự danh dự của ta tại Mô-na-cô như nêu ở trên) trong quan hệ quốc tế và gây khó khăn cho ta khi các nước yêu cầu áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Bên cạnh đó, với xu hướng các nước ngày càng phát triển mạng lưới lãnh sự danh dự trên thế giới như hiện nay, việc chỉ cho phép lãnh sự danh dự được hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh/thành phố làm giảm vai trò của lãnh sự danh dự

trong thúc đẩy quan hệ đầu tư thương mại giữa Việt Nam và các đối tác nước ngoài.

Việc mở rộng khu vực lãnh sự cho lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam không có tác động tiêu cực đối với Việt Nam mà còn tăng cơ hội xúc tiến đầu tư thương mại dịch vụ với đối tác nước ngoài (nước bổ nhiệm lãnh sự danh dự). Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và nguyên tắc có đi có lại, việc quy định mở rộng giới hạn khu vực lãnh sự của lãnh sự danh dự là cần thiết; Nước cử sẽ không phải bổ nhiệm nhiều Lãnh sự danh dự khác nhau tại từng khu vực lãnh sự. Theo đó, khu vực lãnh sự cho lãnh sự danh dự có thể là địa bàn một hoặc nhiều tỉnh/thành phố để mang lại hiệu quả, lợi ích lớn hơn cho Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Lãnh sự danh dự trên lãnh thổ Việt Nam.

(ii) Thực hiện các quyền ưu đãi, miễn trừ đối với Cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự

Hiện nay, ta chưa có hướng dẫn cụ thể đối với quy định tại Pháp lệnh 1993 về việc treo quốc kỳ, quốc huy của Nước cử, biển tên tại trụ sở cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự đứng đầu. Vướng mắc phát sinh từ thực tế là khó phân định giữa hoạt động thực hiện chức năng của lãnh sự danh dự và hoạt động nghề nghiệp, kinh doanh của lãnh sự danh dự; bên cạnh đó, trụ sở lãnh sự danh dự cũng thường là một bộ phận nằm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh của lãnh sự danh dự hoặc nhiều trường hợp trụ sở cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự đứng đầu chỉ là một phòng hoặc một khu vực riêng biệt đặt trong trụ sở kinh doanh (có thể là cơ sở sản xuất rộng nhiều hec-ta). Điều này gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lãnh sự danh dự và cơ quan lãnh sự danh dự.

Ngoài ra, thực tế hiện nay các cơ quan, địa phương và chính lãnh sự danh dự cũng gặp khó khăn khi hiểu và áp dụng các quyền ưu đãi miễn trừ dành riêng cho lãnh sự danh dự tại Pháp lệnh 1993. Do trong quá trình áp dụng phải tham chiếu nhiều văn bản, thậm chí có tình trạng hiểu và áp dụng không đồng nhất tại các địa phương khác nhau.

3. Nhận xét

Căn cứ vào cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nêu ở trên, Bộ Ngoại giao thấy rằng một số quy định hiện nay của Quy chế 139 đã không còn phù hợp với tình hình thực tế và thông lệ quốc tế trong việc chấp thuận lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam cũng như chưa hoàn toàn thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Do đó, việc ban hành Nghị định của Chính phủ về Quy chế lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam là cần thiết với yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với thông lệ quốc tế; đáp ứng các yêu cầu về quản lý

nhà nước đối với cơ quan lãnh sự danh dự và lãnh sự danh dự, qua đó góp phần đảm bảo lợi ích quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị định về Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, thực hiện các nhiệm vụ mà Pháp lệnh 1993 giao cho Chính phủ hướng dẫn, ban hành, cụ thể là (i) thủ tục chấp thuận lãnh sự danh dự tại Việt Nam và (ii) quy chế hoạt động của lãnh sự danh dự, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và thông lệ quốc tế; thể hiện rõ sự chủ động của Nhà nước ta trong hội nhập quốc tế và thiện chí của Chính phủ Việt Nam trong việc giải quyết nhu cầu bổ nhiệm lãnh sự danh dự của nước ngoài tại Việt Nam; thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với lãnh sự danh dự và hoạt động của lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo phù hợp với Công ước Viên về quan hệ lãnh sự năm 1963 mà Việt Nam là thành viên; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thông lệ quốc tế có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam năm 1993 và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

- Đảm bảo quy định đầy đủ, chặt chẽ, hiệu quả trong áp dụng và triển khai thống nhất giữa các cơ quan trung ương và địa phương; bảo đảm mở rộng mạng lưới lãnh sự danh dự phù hợp với chính sách đối ngoại rộng mở và năng lực quản lý của ta.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao đã chủ trì tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định và thực hiện:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định;

2. Xây dựng dự thảo Nghị định và tài liệu thuộc Hồ sơ dự thảo Nghị định;

3. Tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

4. Đăng tải dự thảo Nghị định và các tài liệu thuộc Hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao để lấy ý kiến rộng rãi mọi cá nhân, tổ chức;

5. Tổng hợp, giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý;

6. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định tới Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

7. Dự thảo Nghị định đã được thẩm định theo đúng quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật vào ngày … tháng … năm 2021.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định và kết quả các hoạt động nêu trên, Bộ Ngoại giao đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định, tài liệu khác thuộc Hồ sơ dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo gồm 04 Chương, 22 Điều quy định về các quy định chung; thủ tục chấp thuận, chấm dứt hoạt động của lãnh sự danh dự; quy chế hoạt động của lãnh sự danh dự và tổ chức thực hiện, với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

Dự thảo Nghị định hướng dẫn quy định tại khoản 2 Điều 36 của Pháp lệnh năm 1993 về thủ tục chấp thuận lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam và quy chế hoạt động của lãnh sự danh dự danh dự nước ngoài tại Việt Nam.

Nghị định sẽ áp dụng đối với: Cơ quan lãnh dự danh dự nước ngoài tại Việt Nam; Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chấp thuận và hoạt động của Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam.

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

Dự thảo Nghị định quy định việc giải thích một số từ ngữ cần có sự thống nhất trong việc hiểu và áp dụng như: Nước cử, Cơ quan lãnh sự danh dự, Lãnh sự danh dự, Giấy ủy nhiệm Lãnh sự danh dự, Giấy chấp nhận Lãnh sự danh dự, Chứng minh thư Lãnh sự danh dự và Quyền ưu đãi, miễn trừ.

3. Về nguyên tắc thực hiện chức năng lãnh sự (Điều 3)

Dự thảo Nghị định đưa ra một số quy định có tính nguyên tắc đảm bảo cho hoạt động của Lãnh sự danh dự được thống nhất, phù hợp với quy định của luật pháp quốc tế, pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

4. Về thủ tục chấp thuận, chấm dứt hoạt động của Lãnh sự danh dự (Chương II: Điều 4 đến Điều 8)

Dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục thành lập Cơ quan Lãnh sự danh dự; trình tự thủ tục, thẩm quyền chấp thuận việc thành lập Cơ quan Lãnh sự do Lãnh sự danh dự đứng đầu; tiêu chuẩn ứng viên Lãnh sự danh dự; hồ

sơ đề nghị bổ nhiệm và chấp thuận Lãnh sự danh dự; chấm dứt hoạt động của Cơ quan Lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự.

Tại Chương này, dự thảo Nghị định quy định cụ thể tiêu chí quốc tịch của Lãnh sự danh dự. Theo đó, Lãnh sự danh dự có thể có quốc tịch của nước thứ ba nếu được Bộ Ngoại giao Việt Nam chấp thuận.

5. Về quy chế hoạt động của Lãnh sự danh dự (Chương III: Điều 9 đến Điều 18)

Dự thảo Nghị định quy định về chức năng lãnh sự của Lãnh sự danh dự. Đây là nội dung rất quan trọng, tạo khung pháp lý và cơ sở cho phạm vi hoạt động của Lãnh sự danh dự.

Về khu vực lãnh sự, khắc phục những quy định trước đây, dự thảo Nghị định quy định Khu vực lãnh sự không chỉ giới hạn địa giới hành chính tại 01 tỉnh thành nhất định. Ngoài ra, Nước cử có thể đề xuất mở rộng khu vực lãnh sự, các cơ quan chức năng Việt Nam sẽ xem xét, quyết định.

Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể về: quyền của Lãnh sự danh dự; nghĩa vụ của Lãnh sự danh dự; nhiệm kỳ của Lãnh sự danh dự; cấp, gia hạn, cấp lại và thu hồi Chứng minh thư Lãnh sự danh dự; bộ máy hoạt động và trụ sở hoạt động của Lãnh sự danh dự; thay đổi trụ sở của Lãnh sự danh dự; quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho Cơ quan Lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự; và tạm dừng thực hiện chức năng lãnh sự.

6. Về tổ chức thực hiện (Chương IV: Điều 19 đến 22)

Dự thảo Nghị định quy định về khen thưởng đối với Lãnh sự danh dự có thành tích trong công tác, góp phần phát triển và củng cố quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Nước cử; quy định trách nhiệm của Bộ Ngoại giao với tư cách cơ quan chủ trì quản lý đồng thời dự thảo một số quy định chuyển tiếp để tạo thuận lợi trong quá trình quản lý Lãnh sự danh dự.

V. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Liên quan đến thẩm quyền thành lập cơ quan lãnh sự danh dự và chấp thuận khu vực lãnh sự đối với Cơ quan Lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự, trên cơ sở đã giải trình tại mục I.2.a, Bộ Ngoại giao kiến nghị Chính phủ ủy quyền cho Bộ Ngoại giao chủ trì xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan khác và quyết định việc chấp thuận cho phía nước ngoài lập cơ quan lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam trên cơ sở các quy định của pháp luật quốc tế; mức độ quan hệ lãnh sự trong khu vực; tính chất quan hệ và đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và thông báo quyết định này cho Nước cử. Trường hợp các cơ quan có ý kiến khác nhau về chấp thuận

việc thành lập cơ quan lãnh sự danh dự tại Việt Nam; Bộ Ngoại giao báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

VI. KIẾN NGHỊ

Việc ban hành Nghị định sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý lãnh sự danh dự của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho Cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự hoạt động; Bộ Ngoại giao trình Chính phủ xem xét Hồ sơ trình dự thảo Nghị định bao gồm:

Dự thảo Nghị định về lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương; Bản chụp ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định).

Bộ Ngoại giao kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- PTTg Phạm Bình Minh;
- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp, NV, LĐTBXH
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị: LPQT, LT, CNV, Sở NVTP.HCM, TCCB;
- Lưu: HC, LS.